E-xơ-ra

1 Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ
trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm
lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên
Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên
truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc
chỉ rằng:
2 Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vầy: Giê-hô-va
Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta,
và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một
đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa.
3 Trong các ngươi, phàm ai thuộc về dân sự
Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-
đa, đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem.
Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người!
4 Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì
bổn dân của nơi họ ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc,
vàng, của cải, súc vật, không kể những của lễ
lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-
sa-lem.
5 Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-
gia-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả
thảy những người nào Đức Chúa Trời cảm động
lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-
va tại Giê-ru-sa-lem, bèn chổi dậy.
6 Các người lân cận chúng đều tiếp trợ chúng,
cho những vật bằng bạc, bằng vàng, của cải,

súc vật, và những vật quí báu, bất kể các của
lạc hiến khác.
7 Vua Si-ru cũng trả lại những khí dụng của
đền thờ Đức Giê-hô-va, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã
đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ
của thần người.
8 Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, truyền Mít-rê-đát, người
thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy ra, đếm và giao cho
Sết-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa.
9 Nầy là số của các khí dụng ấy: ba mươi cái
chậu vàng, ngàn cái chậu bạc, hai mươi chín con
dao,
10 ba mươi cái chén vàng, bốn trăm mười cái
chén bạc thứ hạng nhì, một ngàn cái khí dụng
khác.
11 Hết thảy những khí dụng bằng vàng và bạc
số là năm ngàn bốn trăm cái. Khi những người
bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn được dẫn về Giê-
ru-sa-lem thì Sết-ba-xa đem lên luôn hết thảy
vật ấy.

2

1 Trong con cháu các dân tỉnh Giu-đa bị Nê-bu-
cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt dẫn qua Ba-by-lôn,
nầy những người bị đày đó trở lên Giê-ru-sa-lem
và xứ Giu-đa, mỗi người về trong thành mình,
2 có Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-
gia, Rê-ê-la-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mít-bạt,
Biết-vai, Rê-hum và Ba-a-na dẫn dắt. Vậy, nầy là
sổ dựng những người nam của Y-sơ-ra-ên.
3 Họ Pha-rốt, hai ngàn một trăm bảy mươi hai;
4 họ Sê-pha-ti-a, ba trăm bảy mươi hai;

5 họ A-rách, bảy trăm bảy mươi lăm;
6 họ Pha-hát-Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, hai ngàn tám trăm mười hai;
7 họ Ê-lam, một ngàn hai trăm năm mươi bốn;
8 họ Xát-tu, chín trăm bốn mươi lăm;
9 họ Xác-cai, bảy trăm sáu mươi;
10 họ Ba-ni, sáu trăm bốn mươi hai;
11 họ Bê-bai, sáu trăm hai mươi ba;
12 họ A-gát, một ngàn hai trăm hai mươi hai;
13 họ A-đô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi sáu;
14 họ Biết-vai, hai ngàn năm mươi sáu;
15 họ A-đin, bốn trăm năm mươi bốn;
16 họ A-te, về gia quyến Ê-xê-chia, chín mươi tám;
17 họ Bết-sai, ba trăm hai mươi ba;
18 họ Giô-ra, một trăm mười hai;
19 họ Ha-sum, hai trăm hai mươi ba;
20 họ Ghi-ba, chín mươi lăm;
21 họ Bết-lê-hem, một trăm hai mươi ba;
22 người Nê-tô-pha, năm mươi sáu;
23 người A-na-tốt, một trăm hai mươi tám;
24 người Aùch-ma-vết, bốn mươi hai,
25 người Ki-ri-át-A-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi ba;
26 người Ra-ma và Ghê-ba, sáu trăm hai mươi mốt;
27 người Mích-ma, một trăm hai hai mươi hai;
28 người Bê-tên và A-hi, hai trăm hai mươi ba;
29 họ Nê-bô, năm mươi hai;
30 họ Mác-bi một trăm năm mươi sáu;
31 họ Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm mươi bốn;

32 họ Ha-rim, ba trăm hai mươi;
33 họ Lô-đơ, họ Ha-đít, và họ Ô-nô, bảy trăm
hai mươi lăm;
34 người Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm;
35 họ Sê-na, ba ngàn sáu trăm ba mươi.
36 Những thầy tế lễ: họ Giê-đa-gia, thuộc về
nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba;
37 họ Y-mê, một ngàn hăm mươi hai;
38 họ Pha-su-rơ, một ngàn hai trăm bốn mươi
bảy;
39 họ Ha-rim, một ngàn mười bảy.
40 Các người Lê-vi: họ Giê-sua và Cát-mi-ên,
con cháu của Hô-đa-via, bảy mươi bốn.
41 Những người ca hát: họ A-sáp, một trăm hai
mươi tám.
42 Các con cháu kẻ giữ cửa: con cháu Sa-lum,
con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-
cúp, con cháu Ha-ti-ta, con cháu Sô-bai, cộng hết
thảy là một trăm ba mươi chín người.
43 Kẻ phục dịch trong đền thờ: Con cháu Xi-ha,
con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt,
44 con cháu Kê-rốt, con cháu Sia-ha, con cháu
Ba-đôn,
45 con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con
cháu A-cúp,
46 con cháu Ha-gáp, con cháu Sam-lai, con cháu
Ha-nan,
47 con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-cha, con
cháu Rê-a-gia,
48 con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, con
cháu Ga-xam,
49 con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a, con cháu
Bê-sai,

50 con cháu A-sê-na, con cháu Mê-u-nim, con
cháu Nê-phu-sim,
51 con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con
cháu Ha-rua,
52 con cháu Ba-lút, con cháu Mê-hi-đa, con
cháu Hạt-sa,
53 con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu
Tha-mác,
54 con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha.
55 Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn: con cháu
Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-ru-đa,
56 con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con
cháu Ghi-đên,
57 con cháu Sê-pha-ti-a, con cháu Hát-tinh, con
cháu Bô-kê-rết-Ha-xê-ba-im, con cháu A-mi.
58 Tổng cộng những người phục dịch trong
đền thờ và các con cháu của những tôi tớ Sa-
lô-môn, đều là ba trăm chín mươi hai người.
59 Nầy là những người ở Tên-Mê-la. Tên-Hạt-
sa, Kê-rúp-A-đan, và Y-mê trở lên, không thể nói
rõ gia tộc và phổ hệ mình, đặng chỉ rằng mình
thuộc về dòng dõi Y-sơ-ra-ên hay chăng:
60 con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, con
cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm năm mươi hai
người.
61 Trong dòng dõi thầy tế lễ: con cháu Ha-ba-
gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai. Người
ấy có cưới một con gái của Bạt-xi-lai ở Ga-la-át,
nên được gọi bằng tên ấy.
62 Các người ấy tìm gia phổ mình, nhưng
chẳng tìm đặng; nên người ta kể họ là ô uế, và
họ bị truất khỏi chức tế lễ.

63 Quan tổng đốc cấm chúng ăn những vật chí
thánh cho đến chừng nào có thầy tế lễ cậy U-rim
và Thu-mim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời.
64 Cả hội chúng đếm được bốn vạn hai ngàn
ba trăm sáu mươi người,
65 chẳng kể những tôi trai tớ gái; số chúng nó
là bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy. Cũng có hai
trăm người nam nữ ca hát theo cùng họ nữa.
66 Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa,
hai trăm bốn mươi lăm con la,
67 bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu
ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.
68 Có nhiều trưởng tộc, khi đã đến đền thờ của
Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, thì dâng những
của lễ lạc ý cho nhà Đức Chúa Trời, để xây cất
nó lại chỗ cũ.
69 Tùy theo sức mình, chúng dâng vào kho
của cuộc xây cất đền sáu mươi mốt ngàn đa-
riếc vàng, năm ngàn min bạc, và một trăm bộ
áo thầy tế lễ.
70 Vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, mấy
người dân, người ca hát, kẻ giữ cửa, những
người phục dịch trong đền thờ, và cả dân Y-sơ-
ra-ên, thảy đều ở trong bổn thành mình.

3

1 Đến tháng bảy, khi dân Y-sơ-ra-ên đã ở trong
bổn thành mình rồi, thì dân sự hiệp lại như một
người ở tại Giê-ru-sa-lem.
2 Bấy giờ, Giê-sua, con trai của Giô-sa-đác, và
các anh em người, là thầy tế lễ, luôn với Xô-rô-

ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và các anh em
người, đều chổi dậy xây cất bàn thờ Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, đặng dâng của lễ thiêu tại
đó, theo như đã chép trong luật pháp Môi-se,
người của Đức chúa Trời.
3 Chúng sợ hãi dân của xứ, nên lập lại bàn thờ
trên nền cũ nó, và dâng tại đó của lễ thiêu cho
Đức Giê-hô-va, tức là của lễ thiêu buổi sớm và
buổi chiều.
4 Chúng cũng giữ lễ lều tạm, y như đã chép, và
dâng những của lễ thiêu ngày nầy kế ngày kia,
theo số đã định cho mỗi ngày.
5 Sau ấy, chúng dâng những của lễ thiêu hằng
hiến, luôn những của lễ về lễ trăng non và về
các ngày lễ trọng thể biệt ra thánh cho Đức Giê-
hô-va; lại dâng các của lễ của mỗi người lạc ý
dâng cho Đức Giê-hô-va.
6 Từ ngày mồng một tháng bảy, chúng khởi
dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va;
nhưng chưa có xây nền đền thờ của Đức Giê-
hô-va.
7 Chúng phân cấp tiền bạc cho thợ đẽo đá và
cho thợ mộc, luôn những lương thực, rượu, và
dầu cho dân Si-đôn và dân Ty-rơ, đặng sai họ
đem gỗ bá hương từ Li-ban đến biển Gia-phô,
tùy theo chiếu của Si-ru, vua Phe-rơ-sơ.
8 Năm thứ hai tháng hai, sau khi chúng đến
đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, Xô-rô-
ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua,
con của Giô-xa-đác, với các anh em khác của họ,
là những thầy tế lễ, người Lê-vi, cùng hết thảy

những người bị bắt làm phu tù được trở về Giê-
ru-sa-lem, đều khởi làm công việc xây cất đền
thờ; chúng đặt người Lê-vi, từ hai mươi tuổi sắp
lên, đặng cai quản công việc xây cất đền thờ của
Đức Giê-hô-va.
9 Bấy giờ, Giê-sua, các con trai người và anh
em người, Cát-mi-ên và các con trai người, con
cháu Hô-đa-via và con cháu Hê-na-đát, là người
Lê-vi, với con trai và anh em của họ, đều chổi
dậy đồng hiệp nhau như một, mà quản đốc
những người làm việc trong nhà của Đức Chúa
Trời.
10 Khi các thợ xây nền đền của Đức Giê-hô-va,
thì có những thầy tế lễ đứng đó mặc áo lễ và cầm
kèn, còn những người Lê-vi, con cháu A-sáp, đều
cầm chập chỏa, đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va
y như các lễ-phép của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, đã
lập ra.
11 Chúng ca hát đối đáp mà ngợi khen cảm tạ
Đức Giê-hô-va rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-
hô-va, vì Ngài là tốt lành, lòng thương xót của
Ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến đời đời! Cả dân
sự đều kêu reo tiếng lớn, ngợi khen Đức Giê-
hô-va, bởi vì người ta xây nền đền thờ của Đức
Giê-hô-va.
12 Nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, tức
là những người già cả đã thấy đền thờ trước,
bèn khóc tiếng lớn trong khi người ta xây nền
của đền mới tại trước mặt mình. Cũng có nhiều
người khác lại la tiếng lớn vui mừng hớn hở;
13 nên người ta khó phân biệt tiếng vui mừng
với tiếng khóc lóc; vì dân sự la lớn tiếng lên, và

tiếng ấy vẳng vẳng nghe xa.

4

1 Khi các thù nghịch của Giu-đa và Bên-gia-
min hay rằng những người đã bị bắt làm phu
tù được về cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên,
2 bèn đi đến Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc
mà nói rằng: Chúng tôi muốn đồng xây cất với
các ngươi, vì chúng tôi tìm cầu Đức Chúa Trời
của anh em, cũng như anh em, và chúng tôi đã tế
lễ cho Ngài từ đời Ê-sa-Ha-đôn, vua A-si-ri, đem
chúng tôi lên đây.
3 Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng
tộc khác của Y-sơ-ra-ên, đáp với chúng rằng:
Các ngươi chẳng được phần chung với chúng
ta đặng cất một đền thờ cho Đức Chúa Trời của
chúng ta; song chúng ta, chỉ một mình chúng ta,
sẽ cất một đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên, y như Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, đã truyền
bảo chúng ta.
4 Bấy giờ dân của xứ xui cho dân Giu-đa ngã
lòng nhát sợ, trong khi họ xây cất;
5 và trọn đời Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, cho đến đời
Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ, trị vì, chúng đem hối lộ
cho những mưu sĩ chống với dân Giu-đa, đặng
phá việc họ lo toan.
6 Nhằm đời A-suê-ru, vừa bắt đầu lên ngôi, thì
chúng làm một cái trạng cáo dân Giu-đa và dân
cư Giê-ru-sa-lem.
7 Qua đời Aït-ta-xét-xe, thì Bít-lam, Mít-rê-đát,
Ta-bê-ên, và đồng liêu của chúng, viết biểu tấu

lên Aït-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ. Cái biểu ấy viết
bằng chữ A-ram và dịch ra tiếng A-ram.
8 Lại Rê-hum, tể tướng, và Sim-sai, thơ ký,
đồng viết biểu nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, tấu
lên vua Aït-ta-xét-xe như vầy:
9 Rê-hum, tể tướng, Sim-sai, thơ ký và các
đồng liêu của họ, tức là người Đi-nít, người A-
phạt-sa-thít, người Tạt-bê-lít, người A-phạt-sít,
người Aït-kê-vít, người Ba-by-lôn, người Su-san,
người Đê-ha-vít, người Ê-lam,
10 và dân sự khác mà Ô-náp-ba cao trọng và
vang hiển đã đem qua, khiến ở trong thành Sa-
ma-ri và trong các miền khác bên phía nầy sông.
11 Nầy là bản sao lại của bức biểu chúng gởi
tấu vua Aït-ta-xét-xe. Các tôi tớ vua ở bên phía
nầy sông, kính tấu vua Aït-ta-xét-xe.
12 Tâu vua hay rõ ràng những người Giu-đa
đã từ nơi vua lên đến chúng tôi tại Giê-ru-sa-
lem, đang lập lại thành phản nghịch hung ác
ấy; chúng nó đã xây lại vách thành và tu bổ các
nền cho xong rồi.
13 Vậy, nguyện vua biết rõ ràng ví bằng thành
nầy được cất lại, và vách tường nó được xây lên,
tất dân nó sẽ chẳng tiến cống, nộp thuế, hoặc
đóng tiền mãi lộ, rồi sau chắc sẽ gây họa cho
vua.
14 Vả, vì chúng tôi ăn muối của đền vua, và
chẳng nỡ chứng kiến việc gây thiệt hại cho vua
như vậy, nên chúng tôi sai sứ giả đến tâu rõ cùng
vua,
15 đặng người ta tra khảo trong sử ký các tổ

phụ vua: tất sẽ tìm thấy trong sách sử ký đó và
biết rằng cái thành nầy vốn một cái thành phản
nghịch, gây thiệt hại cho các vua và nước; từ
thuở xưa, người ta hay làm loạn ở đó; bởi cớ ấy
thành nầy đã bị phá hoang.
16 Chúng tôi tâu cáo vua hay rằng nếu thành
nầy được cất lại, và vách tường nó được xây lên,
tất tại cớ ấy, đất ở phía bên nầy sông sẽ chẳng
còn phục vua nữa.
17 Vua bèn giáng chiếu cho tể tướng Rê-hum,
cho thơ ký Sim-sai, và cho các đồng liêu của họ
ở tại Sa-ma-ri và ở trong các miền khác phía bên
nầy sông, mà rằng: Nguyện các ngươi bình yên.
18 Bức biểu các ngươi dâng tấu lên ta đã đọc
ra tỏ tường trước mặt ta.
19 Cứ theo mạng lịnh ta, người ta đã tra khảo,
thấy rằng từ đời xưa cái thành nầy có dấy loạn
với các vua, và trong nó hằng có sự phản nghịch
và việc ngụy đảng.
20 Lại tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua rất
quyền thế, quản hạt cả xứ ở bên kia sông, và
người ta tiến cống, nộp thuế, và đóng tiền mãi
lộ cho các vua đó.
21 Vì vậy, các ngươi hãy truyền lịnh ngăn cản
những người đó cất lại cái thành nầy, cho đến
chừng ta ban chiếu chỉ về việc đó.
22 Khá cẩn thận về sự nầy, e các vua bị thiệt
hại thêm chăng.
23 Vừa khi đã đọc chiếu của vua Aït-ta-xét-xe
trước mặt Rê-hum, thơ ký, Sim-sai và các đồng
liêu họ, thì chúng đồng lật đật đi đến dân Giu-đa

tại Giê-ru-sa-lem, lấy năng lực và cường quyền
khiến họ ngưng công việc.
24 Vậy, công việc xây cất nhà của Đức Chúa
Trời tại Giê-ru-sa-lem đình cho đến năm thứ hai
đời Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ trị vì.

5

1 Vả, tiên tri A-ghê và tiên tri Xa-cha-ri, con của
Y-đô, nhân danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
nói tiên tri cho các người Giu-đa tại xứ Giu-đa và
ở Giê-ru-sa-lem.
2 Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và
Giê-sua, con trai của Giô-xa-đác, bèn chổi dậy,
khởi cất đền Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem,
có các tiên tri của Đức Chúa Trời giúp đỡ.
3 Trong lúc đó, Tát-tê-nai, quan tổng đốc của
xứ phía bên nầy sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các
đồng liêu họ, đến tìm dân Giu-đa, mà nói cùng
chúng như vầy: Ai ban lịnh cho các ngươi cất
cái đền nầy và xây vách thành nầy lên?
4 Chúng ta bèn nói cùng họ tên những người
xây cất cái đền nầy.
5 Con mắt Đức Chúa Trời của chúng đoái xem
các trưởng lão dân Giu-đa, nên họ không ngăn
cấm chúng làm công việc, đành lòng đem việc
ấy tâu lại vua Đa-ri-út, đợi đến khi vua giáng
chiếu về sự ấy.
6 Nầy bản sao lục tờ biểu mà Tát-tê-nai, quan
tổng đốc của xứ phía bên nầy sông, Sê-ta-Bô-xê-
nai, và các đồng liêu người, tức người A-phạt-
sác ở bên nầy sông, tấu lên vua Đa-ri-út,

7 như lời sau nầy: Chúc vua Đa-ri-út thái bình
mọi vẻ!
8 Chúng tôi muốn vua hay rằng chúng tôi có
đi trong tỉnh Giu-đa, đến đền thờ của Đức Chúa
Trời rất lớn, thấy người Giu-đa xây cất cái đền
thờ ấy bằng đá nguyên khối; sườn nhà đã gác
ngang qua vách rồi, và công việc làm cách kỹ
lưỡng và tấn tới trong tay họ.
9 Chúng tôi có hỏi các trưởng lão ấy rằng: Ai
ban lịnh cho các ngươi cất cái đền nầy và xây
vách thành nầy lên?
10 Chúng tôi cũng hỏi danh tánh họ, đặng tâu
cho vua biết các tên của những người quản suất
chúng.
11 Chúng đáp lời như vầy: Chúng tôi vốn là
kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời, Chúa tể của trời và
đất; chúng tôi đang xây cất lại cái đền thờ, đã
lâu năm trước đây có một vua sang trọng của
Y-sơ-ra-ên lập lên và làm cho hoàn thành.
12 Song các tổ phụ chúng tôi chọc giận Đức
Chúa Trời, nên Ngài phó chúng vào tay Nê-bu-
cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là người Canh-đê; vua
ấy phá hủy đền nầy và bắt dân sự đem qua Ba-
by-lôn.
13 Nhưng năm đầu đời Si-ru, vua Ba-by-lôn, trị
vì, vua Si-ru truyền lịnh cất lại cái đền của Đức
Chúa Trời.
14 Vua Si-ru cũng rút ra khỏi đền thờ Ba-by-
lôn những chậu vàng và bạc của đền Đức Chúa
Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đoạt lấy khỏi đền
thờ tại Giê-ru-sa-lem, đem về trong đền thờ Ba-

by-lôn; Si-ru giao các vật ấy cho danh Sết-ba-xa,
mà người lập làm quan tổng đốc,
15 và nói với người rằng: Hãy lấy các khí dụng
nầy, đi để trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, và
xây cất lại nhà của Đức Chúa Trời trên chỗ cũ
nó.
16 Bấy giờ, Sết-ba-xa nầy đến, lập nền đền thờ
của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem; và từ lúc
đó đến rày người ta đang xây cất nó, song chưa
hoàn thành.
17 Vậy bây giờ, nếu đẹp ý vua, xin hãy tra khảo
trong kho vua tại Ba-by-lôn, xem thử thật Si-ru có
ra chiếu chỉ xây cất lại cái đền của Đức Chúa Trời
tại Giê-ru-sa-lem chăng. Đoạn, cầu vua giáng
chiếu dạy chúng tôi ý vua về việc ấy.

6

1 Vua Đa-ri-út bèn truyền tra khảo trong tàng
thơ viện là nơi chứa các bửu vật tại Ba-by-lôn.
2 Người ta tìm được trong đồn ở Eùc-ba-tan tại
tỉnh Mê-đi, một cuốn giấy trên đó có di tích như
vầy:
3 Năm thứ nhất đời Si-ru, vua Si-ru ra chiếu
chỉ về đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem
rằng: Khá xây cất lại đền của Đức Chúa Trời,
đặng làm nơi dâng những của lễ; các nền nó
phải lập cho vững bền. Đền thờ sẽ sáu mươi
thước bề cao, và sáu mươi thước bề dài;
4 nó sẽ có ba hàng đá nguyên khối và một hàng
đòn tay gỗ mới; còn tiền sở phí thì phải cấp phát
từ trong nhà vua.

5 Lại, các khí dụng bằng vàng và bạc của nhà
Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy trong
đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem qua Ba-by-lôn,
thì phải trả lại, và đem về trong đền thờ tại Giê-
ru-sa-lem, khí dụng nầy trong chỗ nấy; ngươi
phải để nó tại chỗ cũ trong nhà của Đức Chúa
Trời.
6 Vậy bây giờ, hỡi Tát-tê-nai, tổng đốc của xứ
phía bên kia sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng
liêu người ở A-phạt-sác bên kia sông, hãy dan
ra;
7 khá để cho quan cai của người Giu-đa và
những người trưởng lão của chúng xây cất lại
đền thờ của Đức Chúa Trời tại nơi cũ nó.
8 Nầy ta ra lịnh, truyền các ngươi phải làm gì
đối với các trưởng lão dân Giu-đa, đặng giúp
việc cất lại cái đền của Đức Chúa Trời: Hãy lấy
thuế khóa thâu ở bên kia sông, vội cấp phát các
tiền chi phí cho những người đó, để công việc
chẳng bị dứt chừng.
9 Phàm vật chi cần kíp, hoặc bò tơ đực, chiên
đực hay là chiên con, để dùng làm của lễ thiêu
dâng cho Đức Chúa trên trời; hoặc lúa mì, muối,
rượu, hay là dầu, theo lời của những thầy tế lễ ở
tại Giê-ru-sa-lem, khá giao cho họ mỗi ngày, chớ
thiếu,
10 hầu cho họ dâng những của lễ có mùi thơm
cho Đức Chúa trên trời, và cầu nguyện cho sanh
mạng của vua và của các vương tử.
11 Ta cũng truyền lịnh rằng: Nếu ai cải chiếu
chỉ nầy, thì khá rút một cây đòn tay trong nhà

kẻ ấy, rồi treo nó tại đó. và vì cớ tội ấy, làm cho
nhà nó thành ra một chỗ đổ rác.
12 Nguyện Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến
danh Ngài ngự trong đền thờ ấy, hủy diệt vua
nào, dân tộc nào dám giơ tay ra cải chiếu này
đặng phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời tại
Giê-ru-sa-lem. Ta là Đa-ri-út ban chiếu chỉ nầy;
khá làm theo nó cách cần mẫn!
13 Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên
nầy sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng liêu họ,
bèn cần mẫn tuân theo chiếu chỉ mà vua Đa-ri-
út đã sai đến.
14 Aáy vậy, các trưởng lão của dân Giu-đa bắt
tay cất lại đền thờ, công việc được may mắn,
y lời tiên tri của tiên tri A-ghê, và của Xa-cha-ri,
con trai của Y-đô. Vậy, chúng làm xong công việc
cất đền thờ, tùy theo mạng lịnh của Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, và theo chiếu chỉ của Si-ru,
Đa-ri-út, và Aït-ta-xét-xe, vua nước Phe-rơ-sơ.
15 Ngày thứ ba tháng A-đa, nhằm năm thứ sáu
đời vua Đa-ri-út, cái đền nầy được xây cất cho
xong.
16 Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-
vi, và những người khác đã bị bắt làm phu tù
được về, đều giữ lễ khánh thành đền thờ của
Đức Chúa Trời cách vui mừng.
17 Về lễ khánh thành đền thờ nầy, chúng dâng
một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực,
bốn trăm con chiên con, và tùy theo số các chi
phái Y-sơ-ra-ên, chúng dâng mười hai con dê
đực làm của lễ chuộc tội cho cả dân Y-sơ-ra-ên.
18 Chúng lập lên những thầy tế lễ và các người

Lê-vi tùy theo ban thứ của họ, đặng phục sự Đức
Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, y như đã chép trong
sách của Môi-se.
19 Đoạn, ngày mười bốn tháng giêng, các
người đã bị bắt làm phu tù được về, giữ lễ Vượt
qua.
20 Vì những thầy tế lễ và người Lê-vi, cả thảy
đã dọn mình cho thanh sạch, không trừ ai; rồi
chúng vì hết thảy người đã bị bắt làm phu tù
được về, vì những thầy tế lễ, là anh em mình,
và vì chính mình, mà giết con sinh dùng về lễ
Vượt qua.
21 Những người Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu
tù được về, bèn ăn lễ Vượt qua, luôn với những
người đã tự chia rẽ ra sự ô uế của các dân tộc
trong xứ, đến theo dân Y-sơ-ra-ên, đặng tìm
kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.
22 Trong bảy ngày chúng giữ lễ bánh không
men cách vui vẻ; vì Đức Giê-hô-va đã làm cho
lòng chúng được khoái lạc, và có cảm động lòng
vua A-si-ri đoái xem chúng, đặng giúp đỡ trong
cuộc xây cất đền của Đức Chúa Trời, tức là Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên

7

1 Sau các việc ấy, nhằm đời Aït-ta-xét-xe, vua
Phe-rơ-sơ, có E-xơ-ra, là con trai Sê-ra-gia;
2 Sê-ra-gia con trai của Hinh-kia, Hinh-kia con
trai của Sa-lum, Sa-lum con trai của Xa-đốc, Xa-
đốc con trai của A-hi-túp.

3 A-hi-túp con trai của A-ma-ria, A-ma-ria con
trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Mê-ra-
giốt.
4 Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-
hi-gia con trai của U-xi,
5 U-xi con trai của Bu-ki, Bu-ki con trai của A-bi-
sua, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a, Phi-nê-a con
trai của Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con trai của A-rôn, là
thầy tế lễ thượng phẩm.
6 E-xơ-ra nầy từ Ba-by-lôn đi lên. Người là một
văn sĩ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì
tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua
ban cho người mọi điều người xin.
7 Nhằm năm thứ bảy đời vua Aït-ta-xét-xe, có
mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên, trong bọn thầy
tế lễ, và người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa,
và người Nê-thi-min, đều đi cùng người trở lên
Giê-ru-sa-lem.
8 Tháng năm năm thứ bảy đời vua ấy, E-xơ-ra
đến thành Giê-ru-sa-lem.
9 Vả, ngày mồng một tháng giêng, người ở Ba-
by-lôn khởi hành; rồi ra nhờ tay nhân lành của
Đức Chúa Trời phù trợ, người đến Giê-ru-sa-lem
ngày mồng một tháng thứ năm.
10 Vì E-xơ-ra đã định chí tra xét luật pháp của
Đức Giê-hô-va, giữ làm theo, và dạy cho dân Y-
sơ-ra-ên biết những luật pháp và giới mạng.
11 Nầy là bản sao lại chiếu chỉ mà vua Aït-ta-
xét-xe giao cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo
biết trong những điều răn luật lệ của Đức Chúa
Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên.

12 Vua Aït-ta-xét-xe, vua của các vua, gởi thơ
cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật
pháp của Đức Chúa trên trời. Nguyện ngươi
được trọn bình an.
13 Ta ra chiếu chỉ định rằng phàm người nào
trong nước ta, thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, thầy cả
và người Lê-vi, sẵn muốn đi đến Giê-ru-sa-lem,
thì hãy đi chung với người.
14 Ta và bảy mưu thần ta sai ngươi đi tra xét về
Giu-đa và về Giê-ru-sa-lem, chiếu theo luật pháp
của Đức Chúa Trời ngươi có trong tay ngươi.
15 Ngươi sẽ đem theo mình vàng và bạc mà
vua và các mưu thần lạc ý dâng cho Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, có nơi ở tại Giê-ru-sa-lem,
16 luôn các bạc và vàng mà ngươi có được
trong tỉnh Ba-by-lôn, và những lễ vật lạc ý của
dân sự cùng thầy tế lễ dâng cho đền của Đức
Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem.
17 Ngươi hãy dùng bạc nầy cần mẫn mua
những bò đực, chiên đực, chiên con, luôn của
lễ chay, và lễ quán cặp theo, rồi dâng lên trên
bàn thờ ở nơi đền của Đức Chúa Trời các ngươi,
ở tại Giê-ru-sa-lem.
18 Còn bạc và vàng dư lại, hễ muốn dùng làm
việc gì phải, khá theo ý ngươi và anh em ngươi
cho là tốt mà làm thuận ý chỉ của Đức Chúa Trời
các ngươi.
19 Về các khí dụng đã giao cho ngươi để dùng
vào cuộc thờ phượng trong đền của Đức Chúa
Trời ngươi, hãy để nó tại trước mặt Đức Chúa
Trời tại Giê-ru-sa-lem.

20 Còn các vật gì khác ngươi cần dùng về chi
phí đền thờ của Đức Chúa Trời ngươi, khá lấy
các vật ấy nơi kho tàng vua.
21 Vậy, ta là vua Aït-ta-xét-xe ra chiếu truyền
cho các quan cai kho ở bên phía kia sông rằng
hễ vật gì E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết
luật pháp của Đức Chúa trên trời, sẽ cầu cùng
các ngươi, các ngươi khá cần mẫn cung cấp cho,
22 đến một trăm ta lâng bạc, một trăm bao
lúa miến, một trăm thùng rượu, một trăm thùng
dầu, và muối không hạn.
23 Phàm điều gì Đức Chúa trên trời truyền dạy
về đền thờ của Ngài, khá làm cho cần mẫn, e sự
tai họa giáng trên nước, trên vua, và trên các
vương tử chăng.
24 Lại, ta truyền cho các ngươi biết rằng chẳng
được phép thâu thuế hay là tiền mãi lộ nơi thầy
tế lễ, người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, người
Nê-thi-nim, hay là nơi những tôi tớ đền thờ của
Đức Chúa Trời.
25 Còn ngươi, hỡi E-xơ-ra, tùy theo sự khôn
ngoan của Đức Chúa Trời ngươi, đã có trong
tay ngươi, hãy lập những quan phủ, quan án,
là những kẻ thạo biết luật pháp của Đức Chúa
Trời ngươi để chúng xét đoán cả dân sự ở bên
kia sông; còn người nào chẳng biết luật pháp,
các ngươi khá dạy cho nó biết.
26 Nếu có ai không tuân luật pháp của Đức
Chúa Trời ngươi và luật lệ của vua, thì các ngươi
hãy đoán phạt họ liền, hoặc xử tử, hoặc lưu đày,
hoặc tịch biên gia tài, hay là cầm tù.

27 E-xơ-ra bèn nói rằng: Đáng ngợi khen thay
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi,
vì đã cảm lòng vua toan trang điểm đền thờ của
Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem,
28 và khiến cho tôi được ơn trước mặt vua,
cùng trước mặt các mưu thần và các quan
trưởng có quyền của vua! Vậy, tôi hứng chí, vì
tay của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi phù trợ tôi,
và tôi chiêu-tập các trưởng tộc Y-sơ-ra-ên đặng
đồng đi lên với tôi.

8

1 Nầy những trưởng tộc và gia phổ của các
ngươi từ Ba-by-lôn đi lên với ta, trong đời vua
Aït-ta-xét-xe trị vì.
2 Về con cháu Phi-nê-a có Ghẹt-sôn; về con
cháu Y-tha-ma có Đa-ni-ên; về con cháu Đa-vít
có Hát-túc;
3 về con cháu Sê-ca-nia, con cháu Pha-rốt có
Xa-cha-ri, và những kẻ ở với người; theo gia phổ
sổ được một trăm năm mươi nam đinh;
4 về con cháu Pha-hát-Mô-áp có Ê-li-ô-ê-nai,
con trai của Xê-ra-hi-gia, và với người được hai
trăm nam đinh;
5 về con cháu Se-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên,
và với người được ba trăm nam đinh;
6 về con cháu A-đin có Ê-bết, con trai Giô-na-
than, và với người được năm mươi nam đinh;
7 về con cháu Ê-lam có Ê-sai, con trai A-tha-lia,
và với người được bảy mươi nam đinh;
8 về con cháu Sê-pha-ti-a có Xê-ba-đia, con trai
Mi-ca-ên, và với người được tám mươi nam đinh;

9 về con cháu Giô-áp có Aùp-đia, con trai Giê-
hi-ên, và với người được hai trăm mười tám nam
đinh;
10 về con cháu Sê-lô-mít có con trai Giô-si-phia,
và với người được một trăm sáu mươi nam đinh;
11 về con cháu Bê-bai có Xa-cha-ri, con trai của
Bê-bai, và với người được hai mươi tám nam
đinh.
12 về con cháu A-gát có Giô-ha-ham, con trai
của Ha-ca-tan, và với người được một trăm mười
nam đinh;
13 những kẻ thuộc về con cháu A-đô-ni-cam
đến sau hết; tên chúng là Ê-li-phê-lết, Giê-hi-
ên, và Sê-ma-gia, và với họ được sáu mươi nam
đinh;
14 về con cháu Biết-vai có U-tai cùng Xáp-bút,
và với họ được bảy mươi nam đinh.
15 Ta nhóm hiệp chúng gần bên sông chảy về
A-ha-va, rồi chúng ta hạ trại tại đó ba ngày. Đoạn
ta xem xét dân sự và thầy tế lễ, song chẳng thấy
một người Lê-vi nào hết.
16 Ta bèn sai gọi các trưởng tộc Ê-li-ê-xe, A-ri-
ên, Sê-ma-gia, Ê-na-than, Gia-ríp, Eân-na-than,
Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam, luôn Giô-gia-
ríp và Eân-na-than, là thầy giáo sư;
17 Ta sai các người ấy đi đến trưởng tộc Y-đô ở
tại Ca-si-phia, biểu họ phải dạy Y-đô và các anh
em người, tức người Nê-thi-nim, ở tại Ca-si-phia,
phải dẫn đến cùng chúng ta những kẻ giúp việc
nơi đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta.
18 Vì nhờ tay Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ,
các người ấy dẫn đến cùng chúng ta một người

khôn ngoan, thuộc về dòng Mách-li, là hậu tự
của Lê-vi, con trai của Y-sơ-ra-ên, luôn Sê-rê-bia,
và các con trai cùng anh em người, số được mười
tám tên;
19 lại được Ha-sa-bia và Ê-sai, thuộc về dòng
Mê-ra-ri, cùng các anh em và các con trai người,
số là hai mươi tên;
20 còn trong những người Nê-thi-nim mà Đa-
vít và các quan trưởng đã đặt giúp việc người
Lê-vi, thì có được hai trăm hai mươi người, thảy
đều gọi đích danh.
21 Tại đó, gần bên sông A-ha-va, ta truyền
kiêng cữ ăn, để chúng hạ mình xuống trước mặt
Đức Chúa Trời chúng ta, và cầu xin Ngài chỉ cho
biết đường chánh đáng chúng ta, con cái chúng
ta, và tài sản mình phải đi.
22 Vả lại, ta lấy làm thẹn, chẳng dám xin vua
một đạo quân và lính kỵ binh vực chúng ta khỏi
kẻ thù nghịch trong lúc đi đường; vì chúng ta có
nói với vua rằng: Tay của Đức Chúa Trời chúng
tôi phù trợ mọi kẻ nào tìm kiếm Ngài; nhưng
quyền năng và thạnh nộ Ngài kháng cự những
kẻ nào lìa bỏ Ngài.
23 Aáy vậy, chúng ta kiêng cữ ăn và cầu xin
Ngài điều ấy; Ngài bèn nhậm lời chúng ta.
24 Trong những thầy tế lễ, ta bèn chọn mười
hai người trưởng, là Sê-rê-bia, Ha-sa-bia và mười
người anh em họ;
25 đoạn, ta cân cho chúng các bạc, vàng, và
những khí dụng mà vua, các mưu thần, các
quan trưởng vua, cùng cả dân Y-sơ-ra-ên có mặt

tại đó, đã dâng cho đền của Đức Chúa Trời
chúng ta.
26 Vậy, ta cân giao cho họ sáu trăm năm mươi
ta lâng bạc, khí dụng bằng bạc giá một trăm ta
lâng, và một trăm ta-lâng vàng,
27 hai mươi cái chén bằng vàng giá một ngàn
đa-riếc, và hai cái chậu vằng đồng bóng láng tốt
nhất, cũng quí như vàng.
28 Rồi ta nói với chúng rằng: Chính các ngươi
đã được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va,
và các khí dụng nầy cũng là thánh. Bạc và vàng
nầy là lễ vật lạc ý dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của tổ phụ các ngươi.
29 Khá gìn giữ nó kỹ lưỡng cho đến chừng các
ngươi cân lại trước mặt những thầy tế lễ cả, và
người Lê-vi, cùng trước mặt các trưởng tộc của
Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong kho đền thờ
của Đức Giê-hô-va.
30 Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi, sau
khi đã kiểm soát lại sự cân nặng của bạc, vàng,
và những khí dụng rồi, bèn thâu nhận đặn đem
đến Giê-ru-sa-lem, trong đền thờ của Đức Chúa
Trời chúng ta.
31 Ngày mười hai tháng giêng, chúng ta ở sông
A-ha-va khởi-hành, đặng đi đến Giê-ru-sa-lem.
Tay của Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ chúng
ta, giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù nghịch, và
khỏi kẻ rình phục dọc đường.
32 Đoạn, chúng ta đến Giê-ru-sa-lem, ở tại đó
ba ngày.
33 Ngày thứ tư, chúng ta cân lại bạc, vàng, và

những khí dụng trong đền của Đức Chúa Trời,
rồi giao cho Mê-rê-mốt, con trai U-ri, thầy tế lễ
(với người có Ê-lê-a-sa, con trai của Phi-nê-a,
Giô-xa-báp, con trai Giê-sua, và Nô-a-đia, con
trai Bin-nui, người Lê-vi),
34 cứ theo số và cân; số cân nặng đều biên chép
trong một k” ấy.
35 Những người đã bị bắt làm phu tù được trở
về, dâng của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên bằng mười hai con bò đực vì cả Y-sơ-ra-
ên, chín mươi sáu con chiên đực, bảy mươi bảy
con chiên con, và mười hai con dê đực để làm
của lễ chuộc tội: cả thảy đều dâng lên làm của
lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va.
36 Chúng giao chiếu chỉ của vua cho các quan
trấn, và cho các quan cai của vua ở phía bên nầy
sông họ bèn giúp đỡ dân sự và việc đền thờ của
Đức Chúa Trời.

9

1 Sau các việc đó, các quan trưởng đến gần nói
với ta rằng: Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, và
người Lê-vi chẳng có phân rẽ với các dân tộc của
xứ nầy; họ bắt chước theo sự gớm ghiếc của dân
Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-
sít, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân Ê-díp-tô, và
dân A-mô-rít.
2 Vì chúng có lấy những con gái họ làm vợ của
mình, và làm vợ con trai mình. Dòng dõi thánh
đã pha lộn như vậy với dân tộc của các xứ nầy;
thật các trưởng và quan cai vốn là kẻ đầu phạm
tội dường ấy.

3 Khi ta nghe các lời ấy, ta bèn xé áo trong và
áo tơi mình, nhổ tóc đầu và lông râu, rồi ngồi
buồn bã.
4 Những người vâng kỉnh các lời phán Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đều hiệp lại chung
quanh ta, sợ hãi về tội trọng của các người đã
bị bắt làm phu tù được về có phạm; còn ta ngồi
kinh-hoảng cho đến khi dâng của lễ buổi chiều.
5 Đến giờ dâng của lễ buổi chiều, ta đứng dậy
khỏi nơi khổ nhục mình, áo trong và áo tơi ta
xé rách; ta quì gối xuống, giơ tay ra hướng về
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta,
6 mà thưa với Ngài rằng: è, Đức Chúa Trời tôi!
tôi hổ ngươi thẹn mặt, chẳng dám ngước mặt lên
Ngài, là Đức Chúa Trời tôi; vì gian ác chúng tôi
đã thêm nhiều quá đầu chúng tôi, và tội chúng
tôi cao lớn tận trời.
7 Từ ngày tổ phụ chúng tôi cho đến ngày nay,
chúng tôi đã cực-cùng phạm tội; vì cớ tội ác
mình, nên chúng tôi, các vua chúng tôi, và
những thầy tế lễ chúng tôi, đều bị phó vào tay
các vua những xứ, bị gươm, bị bắt làm phu tù,
bị cướp giựt, và bị sỉ nhục, y như điều đó đã có
ngày nay.
8 Song bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
chúng tôi tạm làm ơn cho chúng tôi, để một
phần dư lại của chúng tôi thoát khỏi, và ban
cho chúng tôi một cái đinh ở trong chỗ thánh
nầy; hầu cho Đức Chúa Trời chúng tôi soi sáng
con mắt chúng tôi và khiến cho chúng tôi ở giữa
sự nô lệ mình được dấy lên một chút.

9 Vì chúng tôi vốn là kẻ nô lệ; nhưng Đức Chúa
Trời của chúng tôi không từ bỏ chúng tôi trong
sự nô lệ chúng tôi. Ngài đã khiến cho chúng tôi
được ơn trước mặt các vua Phe-rơ-sơ, hầu ban
cho chúng tôi sự dấy lên đặng cất lại đền của
Đức Chúa Trời chúng tôi và xây lên lại những
nơi hư nát của nó, cùng ban cho chúng tôi một
nơi ở tại trong xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem.
10 Bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! sau
những điều đó, chúng tôi sẽ nói làm sao? Vì
chúng tôi đã lìa bỏ những điều răn.
11 Ngài đã cậy các tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà
phán dạy chúng tôi, rằng: Xứ mà các ngươi sẽ
vào đặng nhận lấy đó, là một xứ bị ô uế tại sự ô
uế của các dân tộc nó, và tại sự gớm ghiếc của
chúng nó đã làm cho xứ ấy đầy dẫy từ đầu nầy
chí đầu kia.
12 Vì vậy, cho nên chớ gả con gái các ngươi cho
con trai chúng nó, và đừng cưới con gái họ cho
con trai của các ngươi; chớ hề tìm kiếm sự thạnh
lợi hoặc sự bình an của chúng nó, để các ngươi
trở nên mạnh dạn, ăn hoa lợi của xứ, và để nó
lại cho các con trai mình làm cơ nghiệp đời đời.
13 Vả, sau những tai họa đã giáng trên chúng
tôi, tại các sự hành-ác và tội trọng của chúng tôi,
mà lại, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! thật
Chúa chẳng có phạt chúng tôi cho đáng như tội
chúng tôi, và đã ban cho chúng tôi được phần
sót lại dường nầy;
14 vậy có lẽ nào chúng tôi lại phạm các điều
răn của Chúa nữa, kết bạn với các dân tộc vẫn

làm những sự gớm ghiếc nầy sao? Vậy thì cơn
thạnh nộ Chúa há sẽ chẳng nổi lên cùng chúng
tôi, tiêu diệt chúng tôi, đến đỗi chẳng còn phần
sót lại, cũng không ai thoát khỏi hay sao?
15 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
ôi! Chúa vốn là công bình; còn chúng tôi, chỉ
một số ít người được thoát khỏi, như đã thấy
ngày nay: nầy chúng tôi ở trước mặt Chúa, mắc
tội lỗi nhiều; nhân đó, chẳng ai có thể đứng nổi
trước mặt Ngài.

10

1 Trong lúc E-xơ-ra cầu nguyện như vậy, vừa
khóc vừa xưng tội và sấp mình xuống trước đền
của Đức Chúa Trời, thì có một đám dân Y-sơ-ra-
ên, người nam và nữ rất đông, nhóm hiệp xung
quanh người; chúng cũng khóc nứt nở.
2 Sê-ca-nia, con trai Giê-hi-ên, cháu của Ê-
lam, bèn nói cùng E-xơ-ra rằng: Chúng ta phạm
tội với Đức Chúa Trời chúng ta mà cưới những
người nữ ngoại thuộc các dân tộc của xứ; nhưng
dầu đã làm vậy, hãy còn sự hi vọng cho Y-sơ-ra-
ên.
3 Vậy bây giờ, ta hãy lập giao ước với Đức Chúa
Trời chúng ta, đuổi hết thảy những người nữ kia
và các con cái của họ đã sanh ra, y như lời chỉ
giáo của chúa tôi và của các người có lòng kính
sợ điều răn của Đức Chúa Trời chúng ta; khá làm
điều ấy theo luật pháp.
4 Oâng hãy đứng dậy, vì việc ầy can hệ đến
ông, và chúng tôi sẽ giúp đỡ; khá can đảm mà
làm.

5 E-xơ-ra bèn đứng dậy, khiến những thầy tế lễ
cả, người Lê-vi, và cả Y-sơ-ra-ên thề rằng mình
sẽ làm theo lời ấy. Chúng liền thề.
6 Khi E-xơ-ra đã chổi dậy khỏi trước đền Đức
Chúa Trời, bèn đi vào phòng của Giô-ha-nan,
con trai Ê-li-a-síp; người vào đó không ăn bánh
và cũng không uống nước, bởi người lấy làm
buồn thảm vì cớ tội lỗi của dân đã bị bắt làm
phu tù được trở về.
7 Người ta bèn rao truyền khắp xứ Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem, biểu các dân đã bị bắt làm phu tù
được trở về phải nhóm hiệp tại Giê-ru-sa-lem.
8 Trong ba ngày, ai không vâng theo lịnh của
các quan trưởng và trưởng lão mà đến, thì các
tài sản người ấy sẽ bị tịch-phong, và chính người
bị truất ra khỏi hội chúng của dân đã bị bắt làm
phu tù được trở về.
9 Trong ba ngày, các người của Giu-đa và Bên-
gia-min đều nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, nhằm
ngày hai mươi tháng chín; cả dân sự đều ngồi
tại phố ở đằng trước đền của Đức Chúa Trời,
rúng sợ về việc ấy và về cơn mưa lớn.
10 Đoạn, E-xơ-ra, thầy tế lễ, đứng dậy, và nói
rằng: Các ngươi đã phạm tội, cưới vợ ngoại
bang, và thêm nhiều lên tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.
11 Nhưng bây giờ, khá xưng tội lỗi mình cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi,
và làm đều đẹp ý Ngài: hãy phân cách khỏi các
dân tộc của xứ và khỏi những người vợ ngoại
bang.
12 Cả hội chúng bèn đáp lớn tiếng rằng: Phải,

điều ông đã nói, chúng tôi phải làm theo;
13 song dân sự đông; và là nhầm mùa mưa,
chúng tôi không có thể nào đứng ngoài; lại điều
nầy chẳng phải là việc của một hoặc hai ngày, vì
trong việc nầy chúng tôi đã phạm tội nhiều lắm.
14 Vậy, xin các quan trưởng chúng tôi hãy
đứng ở đó đặng biện lý cho cả hội chúng; phàm
ai trong các thành chúng tôi đã cưới lấy vợ ngoại
bang, phải đến theo k" nhất định, với các trưởng
lão và quan xét của bổn thành, đặng sắp đặt
việc này cho đến chừng đã nguôi cơn giận dữ
của Đức Chúa Trời chúng tôi.
15 Chỉ Giô-na-than, con trai của A-sa-ên, và Gia-
xi-gia, con trai Tiếc-va, phản cải lời định nầy;
và Mê-su-lam cùng Sáp-bê-tai, người Lê-vi, đều
giúp cho họ.
16 Vậy, những người đã bị bắt làm phu tù được
trở về làm theo điều đã nhất định. Người ta chọn
E-xơ-ra, thầy tế lễ, và mấy trưởng tộc, tùy theo
tông tộc mình, hết thảy đều gọi đích danh. Ngày
mồng một tháng mười, chúng ngồi xuống đặng
tra xét việc nầy.
17 Đến ngày mồng một tháng giêng, chúng đã
tra xét xong những người có cưới vợ ngoại bang.
18 Trong dòng thầy tế lễ cũng có thấy những
người đã cưới vợ ngoại bang. Trong con cháu
Giê-sua, chít của Giô-xa-đác, và trong các anh
em người có Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và
Ghê-đa-lia.
19 Chúng hứa đuổi vợ mình, và dâng một con
chiên đực làm của lễ chuộc lỗi mình.

20 Trong con cháu Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-
bia.
21 Trong con cháu Ha-rim có Ma-a-xê-gia, Ê-li,
Sê-ma-gia, Giê-hi-ên, và U-xia.
22 Trong con cháu Pha-su-rơ có Ê-li-ô-ê-nai,
Ma-a-xê-gia, ỗch-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-
bát, và Ê-lê-a-sa.
23 Trong người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-
la-gia (cũng gọi là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa,
và Ê-li-ê-xe.
24 Trong các người ca hát có Ê-li-a-síp; trong
những người giữ cửa có Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.
25 Trong dân Y-sơ-ra-ên: trong con cháu Pha-
rốt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-
lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia.
26 Trong con cháu Ê-lam có Mát-ta-nia, Xa-cha-
ri, Giê-hi-ên, Aùp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li.
27 Trong con cháu Xát-tu có Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-
síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa.
28 Trong con cháu Bê-bai có Giô-ha-nan, Ha-
na-nia, Xáp-bai, và Aùt-lai.
29 Trong con cháu Ba-ni có Mê-su-lam, Ma-lúc,
A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-mốt.
30 Trong con cháu Pha-hát-Mô-áp có Aùt-
na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia,
Bết-sa-lê-ên, Bin-nui, và Ma-na-se.
31 Trong con cháu Ha-rim có Ê-li-ê-se, Di-si-gia,
Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn,
32 Bên-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ri-a.
33 Trong con cháu Ha-sum có Mát-nai, Mát-ta-
ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và

Si-mê-i.
34 Trong con cháu Ba-ni có Ma-ê-đai, Am-ram,
U-ên,
35 Bên-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu,
36 Va-nia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp,
37 Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, Gia-a-sai,
38 Ba-ni, Bin-nui, Si-mê-i,
39 Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia,
40 Mác-nát-bai, Sa-sai, Sa-rai,
41 A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria,
42 Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép.
43 Trong con cháu Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia,
Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên và Bê-na-gia.
44 Hết thảy người ấy đã cưới vợ ngoại bang; và
cũng có nhiều người trong bọn ấy có vợ đã sanh
đẻ con.

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 1 Oct 2024 from source files dated 13 Dec 2023
b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e